

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 29-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Bình - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện K, tỉnh Gia Lai;

2. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thành và ông Nguyễn Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Ngọc V, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1992, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Làng Đắk Bok, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Dương Hoà Hương và bà Cù Thị Cúc; bị cáo có vợ là Trương Thị T và 01 con sinh năm 2020; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phan Thị D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Làng Đắk Bok, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị T, sinh năm, sinh năm 1995; Địa chỉ: Làng Đắk Bok, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Triệu Minh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 5, phường A, thị xã, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

+ Anh Hà Lưu P, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã An, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 29/9/2022, Dương Ngọc V và vợ tên Trương Thị T cùng với 03 người đến giao hàng hóa cho nhà V, gồm: Nguyễn Trung H, Triệu Minh T và Hà Lưu P đang ngồi ăn cơm tại nhà V thì có bà Phan Thị D đến nhà V mua bia, thì V mời bà D vào nhà ăn cơm, uống bia cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn, uống xong thì V mời mọi người ra bàn trước hiên nhà để uống nước. Lúc này, bà D rủ H, P và T xuống nhà bà D để hát Karaoke và ngủ lại đó thì V nói khuya rồi mà hát người ta chửi và bà D là phụ nữ sao mà xuống đó ngủ được. Nghe vậy, bà D chửi V và cầm chai nước quơ trước mặt V nhưng không trúng. V bực tức nên dùng tay trái tát 01 cái trúng vào vùng mắt bên pH của bà D thì được H, P và T can ngăn rồi nói bà D đi về. Bà D đi về nhà, khoảng 05 phút sau bà D quay lại nhà V tiếp tục chửi bới, cãi nhau với V và lấy đá ném vào nhà V. Lúc này, V đứng đối diện bà D, bực tức nên đã dùng tay trái cầm cây gậy gỗ khô, cứng, có đường kính trung bình 04cm, dài 80cm (dùng để chống cửa sổ gần đó) đánh 01 cái theo hướng từ trái sang pH vào phần phía bên hông pH của bà D, thấy vậy H và P đứng gần đó lại can ngăn. Do bị V dùng cây gậy gỗ đánh vào hông gây thương tích nên bà D đi về nói người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện K điều trị, đến ngày 03/10/2022, bà D chuyển đến điều trị tại Bệnh viện P - Da Liễu Trung ương Quy Hoà, Quy Nhơn, đến ngày 12/10/2022 thì ra viện.

Ngày 12/11/2022, bà D làm đơn gửi đến Công an xã K tố giác hành vi của V. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an xã K đã tiến hành kiểm tra, xác minh ban đầu, thu giữ vật chứng rồi chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường, lấy lời khai bị hại, Dương Ngọc V và những người làm chứng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K Dương Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số: 61/QĐ trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định mức độ tổn thương và tỷ lệ thương tật của bà Phan Thị D. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 468/22/TgT ngày 27/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

-Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gây gãy cung bên xương sườn 7 bên pH, cal tốt; Chấn thương gây gãy cung bên xương sườn 8 bên pH, cal tốt; Chấn thương gây gãy cung bên xương sườn 9 bên pH, cal tốt; Chấn thương gây gãy cung bên xương sườn 10 bên pH, cal tốt; Chấn thương gây tràn dịch màng phổi pH lượng ít, sau điều trị nội khoa không để lại di chứng; Chấn thương gây dập phần sau đáy phổi pH, sau điều trị nội khoa không để lại di chứng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **17%** (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Dương Ngọc V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Ngọc V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Dương Ngọc V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến là 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận giải quyết xong nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây gây bằng gỗ tròn, đã khô, đường kính trung bình 04 cm, dài 80 cm, đây là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Ngọc V pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ

ngày 29/9/2022, trong lúc ngồi uống nước tại nhà của Dương Ngọc V ở làng Đăk Bok, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, giữa V và bà Phan Thị D xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát; V dùng cây gậy gỗ khô, cứng, đường kính trung bình 04 cm, dài 80 cm đánh một nhát trúng vào vùng hông bên pH của bà D, gây thương tích cho bà D với tỷ lệ mức độ tổn hại sức khỏe là **17%**.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với bà D là **17%** và bị cáo đã sử dụng cây gậy gỗ khô, cứng, đường kính trung bình 04 cm, dài 80 cm được xác định là hung khí nguy hiểm để đánh bà D gây thương tích, nên đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Dương Ngọc V về tội danh và hình phạt theo điều luật trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bên cạnh đó, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được chấp hành án tại nơi cư trú, nhưng tại phiên toà bị hại lại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình đã được Ủy ban nhân dân xã K xác nhận thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo pH nuôi con nhỏ 03 tuổi và vợ đang mang thai chuẩn bị sinh con thứ hai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo V được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường và thời gian bồi thường, sự thỏa thuận đó không trái pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự; do bị hại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trong trường hợp bị cáo không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường như đã thỏa thuận với bị hại thì bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T (*vợ của bị cáo V*), là người đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); chị T xác định đây là tiền của gia đình dùng để bồi thường cho bị hại nên không yêu cầu bị cáo pH trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (*một*) cây gậy bằng gỗ tròn, đã khô, đường kính trung bình 04 cm, dài 80 cm, đây công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc V phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

[2] Về điều luật: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc V **02** (*hai*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (*bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 29/6/2023*).

Giao bị cáo Dương Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (*một*) cây gậy bằng gỗ tròn, đã khô, đường kính trung bình 04 cm, dài 80 cm.

(*Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai*).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Ngọc V pH chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 29/6/2023*), bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa